

Điều hành linh hoạt chính sách tài khóa và tiền tệ góp phần tăng trưởng, ổn định kinh tế vĩ mô

Hồ Đức Nghĩa

Trường Đại học Công nghệ Tp. Hồ Chí Minh

Hiện nay, Việt Nam đang bước vào giai đoạn mới với một vị thế hoàn toàn mới. Việc đổi mới, mở cửa nền kinh tế cũng đã khơi thông được thị trường hàng hóa, dịch vụ và lai chính trong nước, trên khu vực và trên thế giới. Tiến bộ khoa học kỹ thuật, đặc biệt là công nghệ thông tin, công nghệ sinh học tạo ra những cơ hội chưa từng có đối với các nước đi sau như Việt Nam. Sự dịch chuyển tâm điểm của phát triển kinh tế thế giới sang khu vực Châu Á - Thái Bình Dương cũng tạo ra những thuận lợi đáng kể cho đất nước ta trong giai đoạn mới hiện nay.

1. Phát huy hiệu quả sự phối hợp chính sách tài khóa và tiền tệ trong điều hành kinh tế

Trong những năm qua, việc phối hợp chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ đã có những bước tiến quan trọng, ngày càng chặt chẽ, hiệu quả. Điều này được minh chứng thông qua việc phân tích thực tiễn và đánh giá quá trình phối hợp giữa 2 chính sách tài khóa và tiền tệ, nhất là từ năm 2015 đến nay.

Chính sách tài khóa đã có nhiều chuyển biến tích cực góp phần cùng với các chính sách vĩ mô khác đạt được các mục tiêu kinh tế vĩ mô. Theo Tổng cục Thống kê, thu nội địa chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong tổng thu ngân sách nhà nước (NSNN). Ngân sách giám phụ thuộc vào các khoản thu mang tính thời vụ, không ổn định, phụ thuộc nhiều vào yếu tố bên ngoài. Tỷ trọng thu nội địa trong tổng thu NSNN năm 2015 khoảng trên 74% (mục tiêu là 70%). Từ năm 2016 đến nay, thu nội địa chiếm từ 80% tổng thu (hoàn thành mục tiêu thu nội địa chiếm 80% tổng thu NSNN đề ra đến năm 2020).

Còn theo thống kê của Bộ Tài chính, từ năm 2015 đến nay, chi NSNN có quy mô ngày càng tăng nhưng tốc độ tăng chậm dần qua các năm. Năm 2015, tỷ lệ lạm chi NSNN đạt gần 15%, nhưng năm tiếp theo có tốc độ tăng ngân sách giảm dần, điều này cho thấy sự thận trọng của Chính phủ đối với vấn đề nợ công. Trong các khoản chi NSNN, chi thường xuyên luôn chiếm tỷ lệ lớn nhất, từ 63%-65% giai đoạn 2011-2015 xuống còn 62%-63% giai đoạn từ 2015-2020.

Đặc biệt, với việc thực thi Luật NSNN 2015, để việc phân cấp ngân sách triển khai mạnh mẽ, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều Nghị quyết, Chỉ thị nhằm điều hành chi NSNN theo hướng chặt chẽ, cải cách các khoản chi đã bố trí dự toán nhưng chưa triển khai hoặc phân bổ sai mục tiêu, sai đối tượng. Đồng thời, quản lý chặt các khoản chi thường

xuyên, cắt giảm hoặc lùi thời gian thực hiện các nhiệm vụ chi chưa cần thiết. Hoạt động đầu tư công từng bước được cơ cấu lại, cơ chế phân bổ vốn từng bước được thực hiện theo kế hoạch trung hạn, tăng tính chủ động cho các bộ, ngành, địa phương.

Từ năm 2015 đến nay, với sự phục hồi của nền kinh tế, sự chỉ đạo điều hành linh hoạt và quyết liệt của Chính phủ, bội chi NSNN đã dần được kiểm soát. Nếu như năm 2013, bội chi NSNN đạt đính 6,6% GDP thì đến năm 2015 con số này còn 4,26% và giữ liên tục ở mức 3,5% GDP trong những năm tiếp theo. Tỷ lệ nợ công/GDP được giữ ổn định, ở mức lùi 61% đến 63,6% GDP và có xu hướng giảm dần kể từ năm 2016.

Cùng trong những năm qua, việc trả các khoản nợ của Chính phủ được thực hiện chặt chẽ và luôn đảm bảo đúng hạn, bao gồm cả nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Chính phủ và nghĩa vụ nợ cho vay lại. Các chi tiêu nghĩa vụ trả nợ đảm bảo trong giới hạn quy định gộp phần cải thiện hệ số tín nhiệm quốc gia. Tổ chức đánh giá tín nhiệm Standard & Poor's (tháng 4/2019) đã nâng xếp hạng quốc gia dài hạn của Việt Nam từ BB-lên BB, với triển vọng ổn định. Xếp hạng tín nhiệm ngắn hạn được giữ nguyên ở B. Đây là lần đầu tiên kể từ năm 2010, S&P nâng xếp hạng tín nhiệm quốc gia cho Việt Nam. Ngoài ra, tháng 5/2019, tổ chức xếp hạng tín nhiệm Fitch Ratings đã nâng triển vọng tín nhiệm quốc gia Việt Nam từ mức ổn định lên tích cực, duy trì mức xếp hạng BB. Điều này cho thấy, triển vọng kinh tế nói chung và tín nhiệm tái chính quốc gia của Việt Nam nói riêng đã được các tổ chức quốc tế có uy tín đánh giá cao.

Gần đây, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã kiểm soát tương đối chặt chẽ tốc độ tăng tổng phương tiện thanh toán hàng năm. Tỷ lệ tăng trưởng cung ứng liên tục từ mức bình quân giai đoạn 2000 - 2010 khoảng 30%/năm, giảm xuống khoảng 18%/năm vào năm

2016 và hơn 12% năm 2018. Đó là sự thay đổi không nhỏ trong công tác điều tiết cung cầu tạo ra động lực cung cấp kiểm soát lạm phát thời gian qua.

Sau khủng hoảng tài chính toàn cầu 2007-2009, kinh tế thế giới có những diễn biến phức tạp, khó lường, điều này đặt ra không ít thách thức đối với điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động của hệ thống ngân hàng. Ở Việt Nam, những khó khăn, thách thức trên, từ năm 2015 đến nay, NHNN Việt Nam đã linh hoạt trong điều hành chính sách tiền tệ thích ứng với những biến động kinh tế trong và ngoài nước của từng năm.

Có thể khẳng định, các chính sách tài chính đã đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; góp phần quan trọng vào đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế đi vào thực chất hơn, tạo ra nhiều chuyển biến quan trọng và rõ nét.

Chính sách tài chính nói chung và chính sách tài khóa nói riêng được xây dựng hướng đến tính an toàn và bền vững; Kỷ luật tài khóa được tuân thủ chặt chẽ, không để xảy ra tình trạng phá vỡ các kế hoạch ngân sách đã phê duyệt; Hạn chế tối đa các khoản chi cho tiêu dùng, trong đó chỉ hành chính cho bộ máy chính phủ được xem là khá "công kênh" hiện nay bằng cách đẩy mạnh cải cách hành chính, tinh giảm biên chế, chuyển các đơn vị sự nghiệp sang cơ chế tự chủ tài chính để giảm bớt gánh nặng chi sự nghiệp từ nguồn vốn ngân sách...

2. Bổng bộ chính sách tài chính tạo động lực đổi mới mô hình tăng trưởng

Đánh giá cao về những kết quả tích cực trong đổi mới, cải cách chính sách tài khóa, các chuyên gia cho rằng, thực tiễn vẫn còn một số vấn đề đặt ra cần làm rõ trong bối cảnh hiện nay, đó là chính sách tài chính phải làm gì để phục vụ mô hình tăng trưởng mới. Với việc chuyển từ tăng trưởng chiều rộng sang chiều sâu, đòi hỏi Nhà nước cần có xuất giải pháp cải cách mang tính đột phá, đóng góp các chính sách tài chính nhằm tạo động lực đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế ở Việt Nam trong thời gian tới.

Có ý kiến đề xuất việc cần có chính sách thuế tài sản, huy động nguồn lực từ đất đai để tái cơ cấu nền kinh tế. Theo đó, các chính sách tài chính trong thời gian tới, nhất là chính sách huy động nguồn lực, cần duy trì ổn định lý tưởng thu thuế, phí; Đơn giản hóa các chính sách, đơn giản mục tiêu, có thể hiểu là miễn chính sách thuế chí cần đạt được một mục tiêu; Thu ngân sách nên bình đẳng, công bằng, có hỗ trợ nền chuyên sang phân chia ngân sách.

Cũng có ý kiến đề nghị, thuế trực thu cần phải ưu ái, mở rộng diện chịu thuế. Đối với thuế gián thu, cũng cần giải ưu ái, mở rộng diện chịu thuế và hợp

nhất, đơn giản hóa thuế suất. Đồng thời, phải coi thuế tài sản là nguồn thu chính, giá tính thuế thực hiện theo giá thị trường gắn với quy hoạch đất đai và thuế suất.

Trong khi đó, một ý kiến khác lại cho rằng, nên sớm xây dựng Luật Tài chính quốc gia; Có chính sách quản lý tập trung toàn bộ các nguồn quỹ quốc gia, nên róng kết để có hệ thống chính sách thuế ổn định trong vòng 5-10 năm tới. Bên cạnh đó, cần đánh giá lại thị trường trái phiếu chính phủ; Huy động mạnh mẽ nguồn lực tài chính nhà nước; Tiếp tục có chính sách huy động nguồn vốn FDI, ODA có chọn lọc kỹ càng hơn; cơ cấu lại chi NSNN; phân bổ nguồn lực tài chính rõ ràng, hiệu quả hơn...

Thêm nữa, vấn đề quan trọng để kiểm soát các khoản chi cần phải minh bạch trong công bố thông tin. Theo thông lệ các nước phát triển, cần đổi NSNN cũng phải theo chuẩn mực như một báo cáo tài chính DN. Vì vậy, Chính phủ cần có quy định báo cáo tài chính của các địa phương, các cơ quan nhân nguồn tài trợ từ NSNN. Chẳng hạn quy định báo cáo tài chính công cần có bảng cân đối tài chính và thuyết minh một cách minh bạch...

3. Vượt qua dịch COVID-19: Cần có sự điều hành linh hoạt tài khóa

Những tháng đầu năm 2020 trở lại đây, diễn biến phức tạp của dịch COVID-19 đã khiến nguồn thu NSNN gặp nhiều khó khăn, trong khi phải tăng chi để có thêm nguồn lực hỗ trợ người dân và doanh nghiệp. Lúc này, đầu tư cơ sở hạ tầng, đầu tư công được đẩy mạnh sẽ bù đắp những thiệt hại do dịch bệnh gây ra cho nền kinh tế.

Để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đề ra trong năm, góp phần hoàn thành mục tiêu nhiệm kỳ, ngành Tài chính phải nỗ lực vượt bậc, điều hành linh hoạt chính sách tài khóa. Cùng với đó, rất cần sự vào cuộc của các bộ, ngành, địa phương trong thực hiện tiết kiệm chi, rà soát nguồn thu, phấn đấu tăng thu về ngân sách.

Đáng chú ý, thu ngân sách chịu nhiều sức ép bởi dịch bệnh. Theo Tổng cục Thống kê, thu NSNN trong quý I dương như chưa bị tác động nhiều bởi linh hình dịch bệnh, khi tổng thu vẫn có tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2019. Tuy nhiên, sức ép đối với tác động làm giảm thu ngân sách là hiện hữu, bởi nó đã tác động trực tiếp tới tăng trưởng kinh tế; chưa kể việc giá dầu lao dốc giảm sâu, cũng là một nguy cơ làm giảm thu ngân sách trong thời gian tới.

Do ảnh hưởng của dịch bệnh, nhiều doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vận tải hàng không, du lịch, khách sạn, nhà hàng, rượu, bia, phải thu hẹp hoạt động sản xuất - kinh doanh vì gặp khó khăn về thị trường, giàn doanh thu nguồn cung nguyên, vật liệu đầu vào, khách du lịch giảm mạnh... đã tạo sức ép ngày càng lớn đến nguồn thu NSNN, đặc biệt từ

đầu tháng 3 đến nay. Cùng với đó, số thu từ hoạt động xuất nhập khẩu cũng giảm trong thời gian qua, do kìm ngạch nhập khẩu một số mặt hàng có số thu ngân sách lớn giám, như: ô tô nguyên chiếc, sắt thép, xăng dầu, máy móc thiết bị...

Trong bối cảnh đó, công tác điều hành chính sách tài khóa phải vừa đáp ứng mục tiêu đề ra, vừa phải tăng cường hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp là thách thức chưa có tiền lệ trong điều hành chính sách tài khóa.

Vừa qua, trong một cuộc họp trực tuyến giữa Chính phủ với địa phương, Bộ trưởng Bộ Tài chính Đinh Tiến Dũng đã đề xuất một loạt các giải pháp về công tác chi ngân sách trong bối cảnh đặc biệt hiện nay, trong đó, bao gồm: địa phương rà soát, tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, bù đắp chi cho các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách. Riêng các bộ, ngành, địa phương rà soát, cắt giảm ít nhất 30% kinh phí hội nghị, công tác phí trong nước và 50% công tác phí nước ngoài; chủ động sử dụng từ nguồn tăng thu ngân sách địa phương và kinh phí cá nhân lương còn dư, trước mắt sử dụng khoảng 50% dự phòng của ngân sách Trung ương và địa phương, tập trung cho các nhiệm vụ khắc phục hậu quả dịch COVID-19, các nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh... Từ đó, tìm cách tạo nguồn thu vững chắc thông qua hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

Báo cáo với Chính phủ tại hội nghị Chính phủ với các địa phương vừa qua, Chủ tịch UBND TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Thành Phong cho biết, thu NSNN trên địa bàn thành phố hiện nay hết sức khó khăn. Theo đó, tác động của dịch COVID-19 đến tình hình thu NSNN trên địa bàn ngày một rõ hơn. Mỗi ngày thành phố chỉ thu được 947 tỷ đồng, đạt 59,7% so với mức thu trung bình của thành phố phải thu theo dự toán năm, nghĩa là mỗi ngày, thành phố phải thu 1.600 tỷ đồng mới đảm bảo dự toán được giao. Thu NSNN của TP. Hồ Chí Minh chiếm khoảng 37% tổng thu NSNN của cả nước. Nhìn vào con số như vậy, có thể thấy, nhiệm vụ thu ngân sách trở nên hết sức khó khăn trong thời gian tới.

Mặc dù có nhiều khó khăn, thách thức, nhưng trong điều hành chính sách tài khóa, Bộ Tài chính vẫn kiên định các mục tiêu về tài chính — NSNN đã đề ra trong năm 2020 vì chỉ có như vậy mới đảm bảo được mục tiêu của nhiệm kỳ 2016 - 2020.

Cụ thể, để đảm bảo thực hiện dự toán thu NSNN, ngay từ đầu năm, cơ quan thuế, hải quan đã triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm tăng thu ngân sách. Cơ quan thuế đã tập trung rà soát, nắm lại đối tượng, nguồn thu ngân sách trên địa bàn, cùng với đó thực hiện kiểm tra việc kê khai thuế, quyết toán thuế của doanh nghiệp, đảm bảo thu đúng, thu đủ, kịp thời số phải sinh vào NSNN. Cơ quan hải quan cũng đã chủ động tăng cường kiểm tra sau thông quan; phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; xử lý thu

hồi nợ đọng thuế...

Theo Bộ Tài chính, thực hiện nhiệm vụ thu NSNN những tháng đầu năm gặp nhiều khó khăn, khi dịch bệnh COVID-19 và giá dầu thô thế giới giảm mạnh. Bộ Tài chính hiện đang có những tính toán cụ thể về hình ảnh thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách để có giải pháp phù hợp.

Phản ánh hoàn thành nhiệm vụ thu NSNN, với tư cách là cơ quan tham mưu của Chính phủ được giao quản lý lĩnh vực tài khóa — tiền tệ chính, Bộ Tài chính tiếp tục thực hiện đồng bộ, linh hoạt trong điều hành chính sách tài khóa. Trong đó, tập trung vào các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp phát triển, cạnh tranh bình đẳng, thúc đẩy tăng trưởng bền vững, tạo nguồn thu ngân sách ổn định, vững chắc.

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về NSNN, từng bước cơ cấu lại thu - chi NSNN, tăng tỷ trọng chi đầu tư hợp lý, giám sát thường xuyên gắn với đổi mới mạnh mẽ khu vực sự nghiệp công; thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý nợ đọng thuế, bảo đảm thu đầy đủ các khoản thuế, phí, lệ phí vào ngân sách; tăng cường chống buôn lậu, gian lận thương mại, chuyển giá, trốn thuế...

Đối với ngành Tài chính, thời điểm này đặt ra nhiều khó khăn, thách thức khi vừa phải đạt được mục tiêu kép, đảm bảo nguồn thu và tăng chi phòng, chống dịch bệnh, hỗ trợ doanh nghiệp. Bộ Tài chính vẫn kiên định mục tiêu lấy doanh nghiệp làm trung tâm. Việc tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp phát triển, thúc đẩy tăng trưởng sẽ quay trở lại đóng góp cho ngân sách, là một trong những giải pháp được cho là hiệu quả trong bối cảnh hiện nay./.

Tài liệu tham khảo

Chính phủ (2019), Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2019 và dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV, ngày 13/10/2019;

Ủy ban Giám sát Tài chính quốc gia (2019), Dánh giá chương trình tái cơ cấu tài chính công giai đoạn 2011-2020;

Lê Minh Hưng (2017), Kết quả điều hành chính sách tiền tệ năm 2016 và trọng tâm điều hành trong năm 2017, <http://tapchinghamhang.gov.vn/ketqua-dieuhanhchinhsach-tientet-nam-2016-va-trongtamtienhanh-trong-nam-2017.htm>;

Andersen, T.(2002): Fiscal Stabilization Policy in A Monetary Union with Inflation Targeting. CEPR Discussion Paper No. 3232

Dixit và Lambertini (2003): Interactions of Commitment and Discretion in Monetary and Fiscal Policies. American Economic Review, 93. 1522-42